

HỒI THỨ HAI TRĂM BA MƯƠI BẢY  
LẦN ĐẦU TIÊN NÉM MÓN TRUNG HOA

Đông Quốc Cương cất tiếng thóa mạ:

- Tổ bà nó! Bọn quỷ La Sát thật là xảo quyết! Mới bước đầu mình đã mắc hạm. Chúng bảo mỗi bên đem đi hai trăm sáu chục tên vệ binh, mình quên không hỏi kỵ binh hay bộ binh. Bây giờ chúng đem đoàn kỵ binh thành ra hơn mình hai trăm sáu chục con ngựa.

Sách Ngạch Đồ nói:

- Vụ này nhắc nhở chúng ta phải rất thận trọng, mỗi khi giao dịch với bọn quỷ La Sát chớ có sơ hở. Mình chỉ bất cẩn một chút là mắc lừa chúng.

Trong khi hai người đang nói chuyện thì bọn quan binh La Sát đã gần tới trước mặt.

Đông Quốc Cương nói:

- Chúng ta tuân chiếu lời phán bảo của Hoàng thượng thì việc gì cũng phải theo lễ nghĩa Trung Hoa là thượng quốc. Vậy chúng ta xuống ngựa đi.

Vĩ Tiểu Bảo hô:

- Phải lắm! Hết thấy mọi người phải xuống ngựa!

Quan quân nghe lệnh nhất tề hạ mã, chấp tay đứng nghiêm chỉnh.

Khâm sai Phi Yến Đa La thấy vậy cũng hạ lệnh cho quan viên La Sát xuống ngựa, khom lưng hành lễ.

Hai bên đều tiến gần vào nhau.

Phi Yến Đa La hô:

- Khâm sai nước Nga La Tư là Phi Yến Đa La vâng mệnh Sa hoàng kính chúc Đại Thanh quốc Hoàng đế thánh thể an khang.

Vĩ Tiểu Bảo bắt chước hân, đáp lại:

- Khâm sai Đại Thanh quốc là Vi Tiểu Bảo vâng mệnh Hoàng thượng kính chúc Đa hoàng nước La Sát thánh thể an khang.

Gã lại thêm một câu:

- Và chúc Nhiếp Chính Nữ Vương Tô Phi á Công chúa xinh đẹp, bình yên.

Phi Yến Đa La mỉm cười nghĩ bụng:

- Đại Thanh Hoàng đế chúc Công chúa bên ta xinh đẹp, bình yên thì thật là một câu ly kỳ cổ quái, song Công chúa nghe thấy tất lấy làm hoan hỷ.

Hai bên đưa ra những câu chúc tụng, có điều Vi Tiểu Bảo nghe tiếng La Sát câu được câu chẳng, mà gã nói càng văn phạm đảo điên, từ cú lệch lạc. May chỉ là những lời khách sáo, chẳng có gì quan hệ.

Vi Tiểu Bảo thấy quan viên La Sát đứng nghiêm trang kính cẩn nghe lời, lễ mạo cũng chu đáo, nhưng hai trăm sáu chục tên quân kỵ Kha Tát Khắc vẫn ngang nhiên cười trên lưng ngựa, tay cầm trường đao xếp thành đội ngũ. Chúng ngồi trên cao trông xuống, phảng phất có vẻ uy hiếp. Gã càng nhìn càng tức, liền hỏi:

- Đội vệ binh bên quý quốc rất vô lễ! Chúng tham kiến Trung Quốc đại nhân các hạ mà sao không xuống ngựa?

Phi Yến Đa La đáp:

- Theo luật lệ của tể quốc thì kỵ binh đang ở trong đội ngũ dù tham kiến Đa Hoàng bệ hạ cũng không phải xuống ngựa.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Đây là đất Trung Quốc. Đã đến Trung Quốc là phải theo luật lệ Trung Quốc.

Phi Yến Đa La lắc đầu đáp:

- Xin lỗi Trung Quốc đại nhân các hạ! Các hạ lầm rồi. Chỗ này là lãnh thổ của Đa Hoàng nước Nga La Tư, chứ không phải đất Trung Quốc.

Vi Tiểu Bảo cãi:

- Đây hiển nhiên là đất Trung Quốc, các vị đến cưỡng chiếm mà thôi.

Phi Yến Đa La đáp:

- Xin lỗi các hạ. Trung Quốc Khâm sai đại thần các hạ lầm rồi đó. Đây là lãnh thổ Đa Hoàng nước Nga. Thành Ni Bố Sở do người Nga La Tư dựng lên.

Cuộc hội đàm lần này nguyên là để phân chia ranh giới hai nước, nên chỗ đất này thuộc về Trung Quốc hay thuộc về Nga Quốc phân định cho rõ là một điều trọng yếu. Khâm sai đại thần hai nước vừa gặp mặt, chưa kịp vào trường mở cuộc đàm phán đã xảy chuyện tranh chấp.

Vĩ Tiểu Bảo nói:

- Người La Sát các vị đắp thành lên đất Trung Quốc rồi tự nhận là lãnh thổ của mình mà được ư? Trong thiên hạ sao lại có chuyện kỳ thế?

Phi Yến Đa La cãi:

- Chỗ này nhất định là lãnh thổ nước Nga. Người Nga La Tư xây thành ở đây, người Trung Quốc không xây thành đắp lũy đủ chứng minh là đất nước Nga. Bây giờ Trung Quốc đại thần các hạ bảo là đất Trung Quốc thì có gì làm chứng cứ không?

Thực ra một giải Ni Bố Sở trước nay chẳng có gì ước thúc. Nó là chỗ biên thùy hai nước Trung, Nga nhưng chưa vạch rõ cương giới. Nó thuộc về Trung Quốc hay thuộc về nước Nga, chẳng ai có bằng chứng đưa ra.

Vĩ Tiểu Bảo nghe đối phương hỏi đến chứng cứ không khỏi tắc họng. Gã muốn cưỡng biện, khốn nỗi gã không thông suốt từ ngữ La Sát. Ngay những câu đối đáp tầm thường đã cảm thấy khó khăn thì làm sao đủ tiếng để trình bày biện bác được?

Gã nói ầu:

- Đây là đất Trung Quốc, chẳng thiếu gì chứng cứ.

Rồi gã dùng tiếng Dương Châu thóa mạ:

- Con mẹ quân chó đẻ! Ta nguyên rửa tổ tôn mười tám đời bọn quỷ La Sát các người.

Gã thốt câu này rồi tiếp đến những lời thô tục tuôn ra như nước chảy, thao thao bất tuyệt, thóa mạ cao tổ mẫu, tăng tổ mẫu rồi đến tổ mẫu, mẫu thân, tỷ muội,

ngoại bà, di má, cô mẫu nhà Phi Yến Đa La. Gã chửi tưới hạt sen, chửi vung xích chó. Bao nhiêu đàn bà nhà họ Phi nước La sát gã chửi tuốt chẳng tha một ai.

Các quan viên cả hai bên Trung, Nga thấy Khâm sai đại thần Trung Quốc nổi lời đỉnh đầu bắn khoản kinh hãi. Có điều gã mồm năm miệng mười đưa ra từng tràng như pháo nổ liên thanh, đừng nói Phi Yến Đa La chẳng hiểu gì mà cả quan viên Trung Quốc cùng thông dịch viên hai bên cũng lờ mờ.

Nên biết những câu chửi rửa của Vi Tiểu Bảo này toàn là lời thô tục đê hèn trong đám dân quê ở Dương Châu. Ngay những vị thân sĩ, thực nữ người Dương Châu cũng chưa chắc đã hiểu được mấy phần. Bọn Sách Ngạch Đồ, Đông Quốc Cương, hoặc là người Bát Kỳ, hoặc là võ quan ở phương Bắc từ lâu thì còn lý hội làm sao được?

Vi Tiểu Bảo thóa mạ hồi lâu đã tiết hận, trong lòng khoan khoái. Gã không nhìn được lại nổi lên tràng cười khanh khách.

Phi Yến Đa La ban đầu tuy không hiểu ngữ ngôn của gã, nhưng coi vẻ mặt cùng nghe giọng nói cũng đoán là gã đang nổi giận. Sau lại thấy gã đột nhiên cười rộ không khỏi ngơ ngác, cất tiếng hỏi:

- Xin hỏi quý sứ đưa ra trường thiên đại luận đó để chỉ giáo điều gì? Ngôn từ của quý sứ sâu xa và huyền diệu, mà tề nhân lại học thức thô sơ, kiến văn hủ lậu, khó bề thông tình đạt lý. Xin quý sứ nói chậm chạp từng câu một, để tề nhân lãnh giáo.

Vi Tiểu Bảo đáp:

- Bản sứ vừa nói quý sứ không hiểu đạo lý gì hết. Bản sứ muốn quý tổ mẫu đến đây làm người bạn lòng và làm bà vợ.

Phi Yến Đa La mỉm cười đáp:

- Tổ mẫu của tề nhân là người đẹp nổi danh ở thành Mạc Tư Khoa. Lão nhân gia là con gái của Bỉ Đắc Lạc Phu Tư Cơ Bá tước. Tề ra Trung Quốc đại nhân các hạ cũng biết tiếng tề tổ mẫu. Tề nhân thực lấy làm vinh hạnh vô cùng! Đáng tiếc tề tổ mẫu đã chết trước đây ba mươi tám năm.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Thế thì bản sứ muốn giao du thân mật với lệnh mẫu để lấy bà làm vợ.

Phi Yến Đa La nở mày nở mặt, càng lộ vẻ hoan hỷ đáp:

- Má má của tỳ nhân là con nhà danh môn vọng tộc ở thành Cơ Phụ. Nước da người vừa trắng vừa non. Người biết làm thơ chữ Pháp. Ở thành Mạc Tư Khoa chẳng thiếu gì bậc vương công, tướng quân rất sùng bái người. Ở tỳ quốc còn có một vị đại thi nhân đã làm mấy chục bài thơ tán dương sắc đẹp của tỳ má má. Hiện nay tuy người đã ba mươi sáu tuổi nhưng tướng mạo còn non trẻ chỉ bằng một thiếu phụ dưới ba mươi. Trung Quốc đại nhân các hạ mai đây có dịp qua Mạc Tư Khoa, tỳ nhân nhất định giới thiệu đại nhân các hạ với má má. Việc kết hôn thì đại nhân rằng không được, còn làm bạn tâm tình thì có thể.

Nguyên theo phong tục Tây dương thì ai có mẫu thân hoặc thê tử xinh đẹp được người tán tụng, chẳng những họ không lấy thế làm hổn xược, trái lại họ cho là một điều rất vinh hạnh và khoan khoái hơn cả ca tụng chính họ.

Vì Tiểu Bảo không hiểu phong tục Tây dương, lại cho là Phi Yến Đa La sợ mình, có ý muốn bái mình làm cha hờ, mới chịu phụng hiến thân mẫu.

Gã sướng quá, bao nhiêu lửa giận tiêu tan hết, liền cười đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Sau này nếu quả bản sứ có dịp qua Mạc Tư Khoa nhất định sẽ vào làm thượng khách của quý phủ.

Gã dắt tay Phi Yến Đa La đi vào doanh trướng. Bọn tùy tùng hai bên liền theo sau tiến vào.

Bọn Vi Tiểu Bảo ngồi ở đằng Đông. Bọn Phi Yến Đa La ngồi ở mé Tây.

Phi Yến Đa La lên tiếng:

- Nhiếp Chính Nữ Vương Công chúa điện hạ bên tỳ quốc đã dặn bảo cuộc hòa đàm chuyển này để hoạch định cương giới. Tỳ quốc hết sức thành ý, mong hai bên giữ mực công bằng, đừng ai lấn át đối phương. Vì vậy tỳ quốc đề nghị lấy sông Hắc Long Giang làm giới hạn cho hai nước. Mặt Nam sông này là Trung Quốc. Mặt Bắc thuộc về Nga La Tư. Sau khi cương giới đã hoạch định, quân Nga La Tư không được qua sông tràn xuống phía Nam. Quân Trung Quốc cũng không được qua sông tiến lên miền Bắc.



Vĩ Tiểu Bảo hỏi:

- Thành Nhã Tát Khắc ở Giang Nam hay Giang Bắc?

Phi Yến Đa La đáp:

- Nhã Tát Khắc ở Giang Bắc. Thành này do người La Sát xây đắp. Cái đó chứng tỏ mặt Bắc sông Hắc Long Giang đều là lãnh thổ của nước Nga.

Vĩ Tiểu Bảo nghe nói lại nổi cơn tức giận hỏi:

- Trong thành Nhã Tát Khắc có một trái núi nhỏ. Các hạ có biết tên trái núi này là gì không?

Phi Yến Đa La quay lại hỏi tùy viên rồi đáp:

- Trái núi đó kêu bằng Cao Trợ Lược Sơn.

Vĩ Tiểu Bảo hiểu được tiếng La Sát, Cao Trợ Lược tức là con hươu, liền nói:

- Người Trung Quốc kêu bằng Lộc Đỉnh Sơn.

Rồi gã hỏi:

- Quý sứ có biết bản sứ được phong tước vị gì không?

Phi Yến Đa La đáp:

- Các hạ là Lộc Đỉnh Công. Nếu nói bằng tiếng La Sát tức là Cao Trợ Lược Sơn Công tước.

Vĩ Tiểu Bảo nói:

- Thế là các hạ còn có lòng muốn lấn át bản sứ. Các hạ đã biết rõ bản sứ là Lộc Đỉnh Công sao còn cưỡng chiếm Lộc Đỉnh Sơn của bản sứ? Phải chăng các hạ bảo bản sứ không phải là Công tước?

Phi Yến Đa La đáp:

- Không không! Tệ nhân quyết chẳng có ý đó.

Vĩ Tiểu Bảo lại hỏi:

- Tước hiệu của các hạ là gì?

Phi Yến Đa La đáp:

- Tộc nhân là Mạc Nặc Đa Phật Hầu tước.

Vĩ Tiểu Bảo nói:

- Hay lắm! Vậy thì Lạc Nặc Đa Phật thuộc về lãnh thổ Trung Quốc.

Phi Yến Đa La giật mình kinh hãi rồi mỉm cười nói:

- Ấp phong của tộc nhân Lạc Nặc Đa Phật còn ở phía Tây Mạc Tư Khoa, cách xa Trung Quốc vạn dặm, sao lại thuộc về lãnh thổ Trung Quốc được?

Vĩ Tiểu Bảo hỏi:

- Quý sứ bảo ấp phong của mình kêu bằng Lão Miêu Lạp Thi Pháp...

Phi Yến Đa La sửa lại:

- Lạc Nặc Đa Phật.

Vĩ Tiểu Bảo không lý gì đến hắn, tiếp tục câu hỏi:

- Từ thành Bắc Kinh bên bản sứ tới Lão Miêu Lạp Thi Pháp cộng bao nhiêu dặm đường?

Phi Yến Đa La đáp:

- Từ Lạc Nặc Đa Phật đến Mạc Tư Khoa đã hơn trăm dặm, phải đi mất bốn ngày. Từ Mạc Tư Khoa tới Bắc Kinh phải đi ba tháng nữa.

Vĩ Tiểu Bảo nói:

- Nếu vậy từ Bắc Kinh đến Lão Miêu Lạp Thi Pháp phải đi mất ba tháng lẻ năm ngày. Lộ trình xa quá nhỉ?

Phi Yến Đa La đáp:

- Xa lắm! Xa lắm!

Vĩ Tiểu Bảo nói:

- Đường đất đã xa như vậy thì Lão Miêu Lạp Thi Pháp dĩ nhiên không phải là lãnh thổ Trung Quốc.

Phi Yến Đa La đáp:

- Công gia nói đúng lắm!

Vi Tiểu Bảo nâng chung rượu lên nói:

- Mời quý sứ xơi rượu.

Người La Sát quý rượu như tính mạng. Chung rượu đặt ở trước mặt Phi Yến Đa La đã lâu, mùi thơm tho xông lên mũi hần từng hồi, nhưng chủ nhân chưa nâng chung, hần không dám tiện tiện uống trước.

Bây giờ Phi Yến Đa La thấy Vi Tiểu Bảo nâng chung, hần mừng quá cầm chung rượu uống một hơi cạn sạch.

Bọn tùy viên bên Thanh lại rót rượu vào chung cho hần rồi lấy đồ nhắm trong hộp ra và toàn là những món do đầu bếp nổi tiếng ở Bắc Kinh nấu nướng.

Thời bấy giờ nước La Sát mới được khai hóa, nên cách ăn mặc hầy còn thô sơ. Về sau Bửu Đắc đại đế lớn lên, đoạt lại quyền hành ở tay tử tử là Tô Phi á Công chúa rồi giam nàng vào ni am. Bửu Đắc đại đế từ đó mới thâm nhập phần lớn văn hóa Tây Âu.

Hồi nước La Sát giao thiệp với Vi Tiểu Bảo, nhất thiết khí vật, chế độ, văn hóa đều kém Trung Quốc nhiều. Về cách nấu nướng thì cho tới ngày nay La Sát so với Trung Quốc vẫn còn cách xa vạn dặm.

Đây là lần đầu tiên Phi Yến Đa La được nếm những thức ăn tuyệt hảo của nước Trung Hoa ở ngoài thành Ni Bố Sở, dĩ nhiên hần phải trợn mắt há miệng, cơ hồ muốn nuốt luôn cả cái lưỡi của mình vào bụng.

Vi Tiểu Bảo bồi tiếp Phi Yến Đa La nếm đủ các món ăn và giải thích cho hần nghe vây cá là thế nào? Yến sào là gì? Chân vịt làm thế nào cho thành món trân quý? Gan gà chế hóa làm sao cho thành món tối hảo trong bữa ăn?...

Phi Yến Đa La ăn ngon miệng quá vui mừng khôn xiết, khen không ngớt miệng.

Vi Tiểu Bảo lại hỏi:

- Quý sứ dời thành Mạc Tư Khoa ngày nào?

Phi Yến Đa La đáp:

- Tệ nhân vâng chỉ dụ của Công chúa điện hạ ngày 12 tháng 4 ở thành Mạc Tư Khoa ra đi.



Vi Tiểu Bảo nói:

- Hay lắm! Quý sứ cặn chung này đi! Đông Công gia ở bên bản sứ tửu lượng cũng khá lắm. Hai vị hãy đối ẩm mấy chung.

Đông Quốc Cương liền kính tửu Phi Yến Đa La, đối ẩm ba chung.

Vi Tiểu Bảo hỏi:

- Phải chăng quý sứ mới tới Ni Bố Sở trong tháng này?

Phi Yến Đa La đáp:

- Tệ nhân đến đây ngày rằm tháng bảy.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Ôi! Quý sứ ra đi ngày 12 tháng 4 đến đây ngày rằm tháng bảy, tức là mất hơn ba tháng lộ trình.

Phi Yến Đa La đáp:

- Dạ. Đi mất hơn ba tháng là may nhờ tiết trời ẩm áp, dọc đường không bị điều gì khó khăn cản trở.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Phén này quý sứ nói thật đi! Chịu thừa nhận thành Ni Bố Sở không phải ở trên đất nước La Sát.

Phi Yến Đa La uống rượu mười mấy chung rượu, đã ngà ngà say. Hắn nghe Vi Tiểu Bảo nói vậy ngạc nhiên hỏi:

- Tệ nhân... tệ nhân có thừa nhận hồi nào đâu?

Vi Tiểu Bảo cười đáp:

- Từ Bắc Kinh đến Lão Miêu Lạp Thi Pháp đi mất hơn ba tháng, lộ trình xa quá, nên Lão Miêu Lạp Thi Pháp không phải đất Trung Quốc. Từ Mạc Tư Khoa đến Ni Bố Sở, quý sứ cũng phải đi hơn ba tháng, tức là đường đất chẳng gần gũi gì. Cái đó chứng tỏ Ni Bố Sở dĩ nhiên không phải là đất nước La Sát.

Phi Yến Đa La dương to cặp mắt. Trong lúc nhất thời không biết nói sao. Hắn ngẩn người ra hồi lâu mới đáp:

- Nước Nga La Tư bên tề nhân đất rộng bao la, không phải như những nước khác.

Vì Tiểu Bảo nói:

- Nước Đại Thanh bên bản sứ phạm vi cũng không nhỏ hẹp.

Phi Yến Đa La cười gượng đáp:

- Trung Quốc đại nhân khéo nói giỡn. Hai vụ đó... không thể... nghị luận giống nhau...

Vì Tiểu Bảo nói:

- Nếu quý sứ nhất định bảo Ni Bố Sở là lãnh thổ nước La Sát thì chúng ta làm một cuộc trao đổi. Bản sứ tới Mạc Tư Khoa xin Công chúa điện hạ phong quý sứ làm Ni Bố Sở Bá tước, và phong bản sứ làm Lão Miêu Lạp Thi Pháp Công tước. Thành Lão Miêu Lạp Thi Pháp được kể là đất Trung Quốc.

Phi Yến Đa La đỏ mặt lên đáp:

- Cái đó... nhất định không được...

Trong lòng hồi hộp, hấn nghĩ bụng:

- Công chúa là tình nhân của gã, nếu lúc đầu gởi tay ấp nàng bị gã cho ăn thuốc mê mà ưng thuận cuộc trao đổi thì thật là nét bét. Lạc Nặc Đa Phật là ấp phong tổ truyền của ta, sản vật rất phong phú. Nếu Công chúa cải phong cho ta đến Ni Bố Sở là một nơi khí hậu rét mướt, dân cư thưa thớt, thì có khác gì giết ta không? Huống chi ta đang làm Hầu tước mà lại cải phong làm Ni Bố Sở Bá tước thì ra bị giáng cấp hay sao?

Hấn nghĩ tới điểm này, bất giác nét mặt lộ ra rất khó coi.

Vì Tiểu Bảo cười nói:

- Tâm địa của quý sứ tệ hại quá chừng! Quý sứ đã muốn chiếm cứ cả thành Nhã Tát Khắc là đất phong của bản sứ, khi đó bản sứ không còn là Lộc Đỉnh Công thì bản sứ biết làm thế nào? đành là làm Lão Miêu Lạp Thi Pháp Công tước vậy. Tuy ấp phong của quý sứ mang cái tên cút mèo, cút chó gì đó thật khó nghe, bản sứ cũng cam chịu vậy.

Phi Yến Đa La tính thâm trong bụng:

- Gã là người Trung Quốc mà muốn chiếm thành Lạc Nặc Đa Phật của ta quyết không thể được, nhưng gã đã được phong tước ở nước La Sát mà lại mưu lấy ấp phong của ta tất không khỏi rắc rối cho ta. May ở chỗ Công chúa đã dặn có thể lui cương giới về đến Ni Bố Sở. Sự thực chúng ta cũng không cần đòi Nhã Tát Khắc. Thành Nhã Tát Khắc đã bị bọn họ hạ rồi mà bảo họ rút lui, dĩ nhiên họ không chịu.

Gã tính vậy liền lộ vẻ tươi cười đáp:

- Thành Nhã Tát Khắc đã là ấp phong của đại nhân, thì bọn tặc nhân xin thoái nhượng một bước. Hai nước vẫn lấy sông Hắc Long Giang làm giới hạn, nhưng thành Nhã Tát Khắc và phạm vi chung quanh thành này trong vòng mười dặm thuộc về lãnh thổ Trung Quốc. Đây là bọn tặc nhân hoàn toàn nể mặt quý sứ và đã làm một cuộc nhượng bộ rất lớn rồi đó.

Vì Tiểu Bảo nghĩ thầm:

- Bọn người thua trận mà còn lên mặt như vậy. Nếu trận đánh vừa rồi quân La Sát các người thắng thì đại nhân rằng các người đòi cả thành Bắc Kinh cũng là lãnh thổ của các người nữa.

Gã nghĩ vậy liền hỏi:

- Chúng ta đã trải qua một trận giao phong. Không hiểu các vị thắng hay là bản sứ thắng?

Phi Yến Đa La chau mày đáp:

- Đó mới là cuộc đụng độ nhỏ bé, chưa đáng kể ai thắng ai bại. Công chúa điện hạ bên tặc quốc đã ra nghiêm lệnh không cho tướng sĩ được chính thức giao phong để duy trì hòa hiếu giữa hai nước. Vì thế lúc quân đội quý quốc tấn công, tướng sĩ bên tặc quốc không phản kích. Nếu cuộc giao binh thật sự diễn ra thì cục diện sẽ khác hẳn.

Vì Tiểu Bảo nghe nói cả giận hỏi:

- Té ra quân La Sát đã nổ súng mà chưa kể là phản kích ư?

Phi Yến Đa La đáp:

- Đây bất quá là tướng La Sát hành động để bảo vệ lãnh thổ cho bản quốc chứ không phải phản kích. Nếu người La Sát đánh trận thực sự thì chẳng khi nào chỉ thủ chứ không công. Một khi cuộc đại chiến xảy ra giữa hai nước thì đội hỏa thương thủ La Sát và đội kỵ binh kha Tát Khắc đã đến tấn công thành Bắc Kinh rồi.

Vi Tiểu Bảo tức quá mắng thầm:

- Tổ bà nó! Bọn quý sứ lông lá các người chuyên nói khoác để hăm người. ta mà sợ các người hăm dọa thì sẽ theo họ người mà làm con người. Ta chẳng phải Vi Tiểu Bảo nữa mà là Tiểu Bảo Phi Yến Đa La.

Gã đến thành Mạc Tư Khoa đã biết tập quán của người La Sát đặt tên trước họ. Phi Yến Đa La là họ chứ không phải tên.

Gã liền nói:

- Vậy thì hay lắm! Thưa Hầu tước đại nhân đáng kính đáng sợ! Hầu tước đại nhân có biết trong lòng bản sứ mong mỗi điều gì nhất không?

Phi Yến Đa La đáp:

- Tệ nhân không rõ. Xin đại nhân chỉ giáo.

Vi Tiểu Bảo nói:

- Hiện nay bản sứ mới là Công tước, trong bụng chỉ mong mỗi được gia quan tấn tước thăng làm quận vương hay thân vương.

Phi Yến Đa La nghĩ bụng:

- Gia quan tấn tước thì ai mà chẳng muốn?

Hắn mỉm cười đáp:

- Công tước đại nhân tinh minh hẳn cán lại được Hoàng đế quý quốc đem lòng tin yêu sủng ái thì chỉ lập tiếp mấy vụ công lao là nhất định sẽ thăng đến quận vương, thân vương chẳng còn nghi ngờ gì nữa. Tệ nhân chân thành kính chúc đại nhân sớm đăng thành công.

Vi Tiểu Bảo khẽ nói:

- Vụ này cần được Bá tước đại nhân giúp đỡ, nếu không thì chẳng còn cơ hội nào khác.

Phi Yến Đa La ngạc nhiên hỏi:

- Dĩ nhiên tể nhân hết sức, nhưng chưa hiểu tể nhân giúp đại nhân bằng cách nào?

Vĩ Tiểu Bảo cúi xuống ghé vào tai Phi Yến Đa La khẽ nói:

- Theo lễ luật nước Đại Thanh bên bản sứ thì chỉ khi nào đánh trận đại thắng, lập nhiều quân công mới được phong vương. Nhưng hiện giờ trong nước thái bình vô sự, bao nhiêu quân phản nghịch đã bị dẹp tan. Phải chờ hai ba chục năm nữa đại nhân rằng cũng chưa chắc đã xảy chiến tranh. Như vậy việc phong vương của bản sứ khó quá...

Gã dừng lại một chút rồi tiếp:

- Vậy việc phân chia cương giới, nghị định hòa ước này, rất mong quý sứ đừng nhượng bộ chút gì. Hay hơn là quý sứ phái binh khiêu chiến với tể quốc, giết chết một hai vị đại thần bên bản sứ. Hai nước chúng ta xảy cuộc đại chiến rồi, quý sứ phái đội hỏa thương thủ La Sát và đội kỵ binh Kha Tát Khắc đến tấn công thành Bắc Kinh, bản quốc sẽ cùng Thụy Điển liên minh phái binh đến đánh Mạc Tư Khoa. Có đánh nhau cái bụi mịt mù, trời sầu đất thảm, máu chảy thành sông thì cuộc phong vương của bản sứ mới mong thành tựu. Đây là một điều bản sứ ký thác ở nơi quý sứ. Xin quý sứ hết lòng giúp cho. Quý sứ nói gì xin hạ thấp giọng xuống, đừng để người ngoài nghe thấy.

\*\*\* vietkiem.com \*\*\*